

Bản án số: **29/2019/HSST**

Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình**
Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Thủy** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng, tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 31.01.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 28.02.2019 đối với bị cáo:

Trần Xuân L - Sinh ngày: 22.4.1989, tại H. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện P, tỉnh H. Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân L1, sinh năm 1950 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1949. Gia đình có 08 người con; Bị cáo là con thứ 08. Vợ tên Phan Thị N, và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06.11.2018. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị **Mai Thị Thu T** – Sinh năm 1994; Trú tại: K1/H101/42/9 Đường P, phường H, quận L, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị **Lê Thái Hương D** – Sinh năm 1995; Trú tại: K1/H108/32/7 Đường P, phường H, quận L, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Chị **Phạm Thị H** – Sinh năm 1997; Trú tại: K457/67 Đường T, phường H, quận L, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06.11.2018, khi được Công an mời về làm việc, Trần Xuân L đã khai nhận: Vào khoảng 02h30 phút ngày 03.10.2018, tại kiệt K1/H101/38 đường Đường P, phường H, quận L, thành phố Đ, Trần Xuân L phát hiện chị Mai Thị Thu T đi bộ có mang theo túi sách màu đen thì L đi đến từ phía sau và dùng tay giật túi sách, chị T giằng co nhưng L vẫn tiếp tục giật mạnh làm đứt dây đeo của túi sách. Sau khi lấy được túi sách của chị T, L về phòng trọ lục trong túi sách có số tiền 3.000.000đồng; 01 điện di động Sam Sung J5 màu hồng (có ốp lưng màu đen); 01 ví nữ màu đỏ; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 chứng minh chứng minh; 01 Giấy đăng ký xe mô tô; 01 Giấy phép lái xe mang tên Mai Thị Thu T. Sau đó, L mang điện thoại Sam Sung J5 đã chiếm đoạt đi bán được 1.000.000đồng (Không xác định được địa điểm bán) rồi tiêu xài hết. Số tài sản còn lại cùng giấy tờ tùy thân của chị T thì L để lại phòng trọ.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì giá trị còn lại mà Trần Xuân L đã chiếm đoạt của chị T là 6.003.500đồng.

Ngoài ra, bị cáo Trần Xuân L còn khai nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn phường H, quận L, thành phố Đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02h ngày 08.6.2018, tại K1/H108/27 đường Đường P, phường H, quận L, thành phố Đ Trần Xuân L phát hiện phòng trọ của chị Lê Thái Hương D có cửa thông gió nên L đã đứng lên xe máy để ở ngoài nhìn vào trong thấy 01 điện thoại di động đang sạc pin. L đã dùng móc phơi quần áo để khều điện thoại OPPO A71 màu vàng rồi đem về phòng trọ cất giấu.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động OPPO A71 là 4.8000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào rạng sáng ngày 26.9.2018, Trần Xuân L đi bộ đến phòng thuê trọ tại địa chỉ số K1/79 đường Đường P, phường H, quận L, thành phố Đ của chị Hiên Thị T1 thì phát hiện cửa sổ phòng trọ của chị T1 khép hờ nên L đã thò tay qua cửa sổ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W màu xanh đen, rồi đem về phòng trọ cất giấu.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động OPPO A51W là 998.000đồng.

Vụ thứ ba: Vào rạng sáng ngày 27.10.2018, tại K457/67 đường Đường T, phường H, quận L, thành phố Đ, Trần Xuân L thấy cửa sổ phòng trọ khép hờ, L nhìn vào thì

thấy 02 điện thoại di động nên L đã thò tay qua cửa sổ lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu hồng có ốp lưng màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị Phạm Thị H rồi đem về phòng trọ cất giấu.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 là 4.800.000đồng và Iphone 7 Plus là 9.600.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 14.400.000đồng.

** Về tang vật tạm giữ:*

- 01 túi xách màu đen có dây đeo bọc kim loại; 01 ví da màu đỏ; 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy mô tô mang tên Mai Thị Thu T; 01 khóa từ hiệu Honda màu đen; 01 vỏ bọc điện thoại màu đen có hoa văn; 01 áo khoác vải màu xám có mũ trùm đầu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/01/2019 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Trần Xuân L tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/01/2019 của VKSND quận Liên Chiểu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân L từ 12 - 18 tháng tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân L từ 12 - 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân L đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/01/2019 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo hai tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Xuân L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người bị hại tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02h30 phút, ngày 03.10.2018, Trần Xuân L đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Mai Thị Thu T, gồm: Tiền mặt 3.000.000đồng; 01 điện di động Sam Sung J5 màu hồng (có ốp lưng màu đen); 01 ví nữ màu đỏ; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 chứng minh chứng minh; 01 Giấy đăng ký xe mô tô; 01 Giấy phép lái xe mang tên Mai Thị Thu T. Tổng giá trị tài sản mà Trần Xuân L đã chiếm đoạt của chị Mai Thị Thu T là 6.003.500đồng.

Ngày 08.6.2018, Trần Xuân L đã trộm cắp tài sản của chị Lê Thái Hương D 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu vàng, trị giá 4.800.000đồng.

Ngày 27.10.2018, Trần Xuân L đã trộm cắp của chị Phạm Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 điện thoại hiệu Sam sung J7, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 14.400.000đồng.

Như vậy, giá trị tài sản bị cáo Trần Xuân L đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 6.003.500đồng; Và tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Xuân L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 19.200.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Và tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với hành vi cướp giật tài sản của chị Mai Thị Thu T là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên cướp giật tài sản của chị Thảo trên đường phố, khi bị chị Thảo phát hiện giằng co nhưng bị cáo Trần Xuân L vẫn tiếp tục giật túi sách đến cùng để chiếm đoạt tài sản của chị Thảo.

Đối với hành vi thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trước đó nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội từ hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Động cơ, mục đích phạm tội là vì tư lợi cá nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của KSV tại phiên tòa là phù hợp.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự thú khai nhận ra những lần phạm tội trước đó; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con đang bị bệnh tim bẩm sinh; Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét cho bị cáo.

Do bị cáo bị truy tố và xét xử 02 tội trong cùng vụ án, nên HĐXX áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của chị Hiên Thị T1 vào rạng sáng ngày 26.9.2018, tại địa chỉ số K1/79 đường Đường P, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W màu xanh đen, trị giá 998.000đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và tài sản đã thu hồi trả lại cho chị Hiên Thị T1. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không khởi tố lần phạm tội này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Ngày 20.12.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Lê Thái Hương D 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu vàng; Trả lại cho chị Hiên Thị T1 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W màu xanh đen; Trả lại cho chị Phạm Thị H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động Sam Sung J7, những người này đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Số tiền 3.000.000đồng và điện thoại di động Sam Sang J5 mà bị cáo Trần Xuân L đã cướp giật của chị Mai Thị Thu T, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị T số tiền 7.900.000đồng, chị T đã nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân L phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.**

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; Điều b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Xuân L 12** (Mười hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.11.2018.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Xuân L 09** (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.11.2018.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là **21** (hai mươi mốt) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.11.2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình